

LỊCH HỌC THỰC HÀNH KỲ 2 NĂM HỌC 2025-2026
Tuần 5 (Từ ngày 30 tháng 03 đến 05 tháng 04 năm 2026)

TT	Hệ	Khóa	Lớp	Học phần/ Môn học	Nhóm	SL HSSV	Tiết học - Phòng học / Tổng số buổi học															Giáo viên	Đơn vị quản lý học phần						
							Thứ 2			Thứ 3			Thứ 4			Thứ 5			Thứ 6					Thứ 7			CN		
							Tiết học	Phòng- Nhà	Buổi học/ Tổng số buổi	Tiết học	Phòng- Nhà	Buổi học/ Tổng số buổi	Tiết học	Phòng- Nhà	Buổi học/ Tổng số buổi	Tiết học	Phòng- Nhà	Buổi học/ Tổng số buổi	Tiết học	Phòng- Nhà	Buổi học/ Tổng số buổi			Tiết học	Phòng- Nhà	Buổi học/ Tổng số buổi	Tiết học	Phòng- Nhà	Buổi học/ Tổng số buổi
1	DH	18	20252AT6028002	Thi nghiệm đóng co - AT6028	CL	21	7,8,9,10,11,12	413-A10	5/10																	Bùi Văn Chính	TTTTHNOT		
2	DH	18	20252AT6072001	Phân tích mạch điện trên ô tô	CL	26				1-6	403-A10	5/10														Ngô Quang Tào	TTTTHNOT		
3	DH	18	20252AT6072002	Phân tích mạch điện trên ô tô	CL	26				7-12	403-A10	5/10														Ngô Quang Tào	TTTTHNOT		
4	DH	18	20252AT6044001	Kết cấu động cơ	CL	23				1-6	412-A10	5/15														Nguyễn Thành Vinh	TTTTHNOT		
5	DH	18	20252AT6045001	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	25				7-12	419-A10	5/15														Đoàn Công Thành	TTTTHNOT		
6	DH	18	20252AT6096002	Thực hành đóng co chuyên sâu	CL	23										7-12	412-A10	5/15								Nguyễn Thành Vinh	TTTTHNOT		
7	DH	19	20252AT6044002	Kết cấu động cơ	CL	25			1-6	413-A10	5/15															Nguyễn Tuấn Nghĩa	TTTTHNOT		
8	DH	19	20252AT6044003	Kết cấu động cơ	CL	25									1-6	412-A10	5/15									Nguyễn Thành Vinh	TTTTHNOT		
9	DH	19	20252AT6044004	Kết cấu động cơ	CL	25													1-6	413-A10	5/15					Lê Đình Mạnh	TTTTHNOT		
10	DH	19	20252AT6044005	Kết cấu động cơ	CL	25			7-12	413-A10	5/15															Nguyễn Tuấn Nghĩa	TTTTHNOT		
11	DH	19	20252AT6044006	Kết cấu động cơ	CL	25									7-12	412-A10	5/15									Nguyễn Thành Vinh	TTTTHNOT		
12	DH	19	20252AT6044007	Kết cấu động cơ	CL	25													7-12	413-A10	5/15					Lê Đình Mạnh	TTTTHNOT		
13	DH	19	20252AT6044008	Kết cấu động cơ	CL	25			1-6	412-A10	5/15															Chu Đức Hùng	TTTTHNOT		
14	DH	19	20252AT6044009	Kết cấu động cơ	CL	25			13-17	413-A10	5/15															Bùi Văn Chính	TTTTHNOT		
15	DH	19	20252AT6044010	Kết cấu động cơ	CL	25									1-6	413-A10	5/15									Chu Đức Hùng	TTTTHNOT		
16	DH	19	20252AT6044011	Kết cấu động cơ	CL	25													1-6	412-A10	5/15					Chu Đức Hùng	TTTTHNOT		
17	DH	19	20252AT6044013	Kết cấu động cơ	CL	10	13-17	413-A10	5/15																		Lê Hữu Chúc	TTTTHNOT	
18	DH	19	20252AT6044014	Kết cấu động cơ	CL	25						13-17	412-A10	5/15													Đoàn Công Thành	TTTTHNOT	
19	DH	19	20252AT6044015	Kết cấu động cơ	CL	25										13-17	413-A10	5/15									Bùi Văn Chính	TTTTHNOT	
20	DH	19	20252AT6044016	Kết cấu động cơ	CL	25	1-6	412-A10	5/15																		Lê Đình Mạnh	TTTTHNOT	
21	DH	19	20252AT6044017	Kết cấu động cơ	CL	25						1-6	413-A10	5/15													Chu Đức Hùng	TTTTHNOT	
22	DH	19	20252AT6044018	Kết cấu động cơ	CL	25										1-6	413-A10	5/15									Phạm Minh Hiếu	TTTTHNOT	
23	DH	19	20252AT6044 TA001	Structure of the Internal Combustion Engine	CL	20	7-12	416-A10	5/15																		Nguyễn Xuân Khoa	TTTTHNOT	
24	DH	19	20252AT6045002	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	23			1-6	403-A10	5/15																Lê Đình Mạnh	TTTTHNOT	
25	DH	19	20252AT6045003	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	23									1-6	419-A10	5/15										Lê Hữu Chúc	TTTTHNOT	
26	DH	19	20252AT6045004	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	23													1-6	403-A10	5/15						Đoàn Công Thành	TTTTHNOT	
27	DH	19	20252AT6045005	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	23	1-6	418-A10	5/15																		Đoàn Công Thành	TTTTHNOT	
28	DH	19	20252AT6045006	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	23						1-6	419-A10	5/15													Nguyễn Thành Bắc	TTTTHNOT	
29	DH	19	20252AT6045007	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	23										1-6	403-A10	5/15									Nguyễn Mạnh Dũng	TTTTHNOT	
30	DH	19	20252AT6045008	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	23	7-12	418-A10	5/15																		Đoàn Công Thành	TTTTHNOT	
31	DH	19	20252AT6045009	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	23						7-12	418-A10	5/15														Lê Hữu Chúc	TTTTHNOT
32	DH	19	20252AT6045010	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	23										7-12	403-A10	5/15									Ngô Quang Tào	TTTTHNOT	
33	DH	19	20252AT6045011	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	23	1-6	419-A10	5/15																		Chu Đức Hùng	TTTTHNOT	
34	DH	19	20252AT6045012	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	23	13-17	418-A10	5/15																		Nguyễn Thành Vinh	TTTTHNOT	
35	DH	19	20252AT6045013	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	22						1-6	408-A10	5/15													Nguyễn Trung Kiên	TTTTHNOT	
36	DH	19	20252AT6045014	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	23										1-6	418-A10	5/15									Nào Quang Tào	TTTTHNOT	
37	DH	19	20252AT6045015	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	23										13-17	403-A10	5/15									Chu Đức Hùng	TTTTHNOT	
38	DH	19	20252AT6045017	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	23										13-17	419-A10	5/15									Lê Đình Mạnh	TTTTHNOT	
39	DH	19	20252AT6045019	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	23			1-6	419-A10	5/15																Đoàn Công Thành	TTTTHNOT	
40	DH	19	20252AT6045020	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	23									1-6	418-A10	5/15										Ngô Quang Tào	TTTTHNOT	
41	DH	19	20252AT6045021	Hệ thống điện-điện tử ô tô	CL	23													1-6	418-A10	5/15						Nào Quang Tào	TTTTHNOT	
42	DH	19	20252AT6045 TA001	Automotive Electrical and Electronic Systems	CL	19						1-6	418-A10	5/15														Lê Hữu Chúc	TTTTHNOT
43	DH	18	20252AT6052001	Kỹ thuật chẩn đoán và sửa chữa ô tô	CL	23													7-12	409-A10	5/15						Ngô Quang Tào	TTTTHNOT	
44	DH	18	20252AT6052002	Kỹ thuật chẩn đoán và sửa chữa ô tô	CL	25	1-6	404-A10	5/15																		Nguyễn Thành Vinh	TTTTHNOT	
45	DH	19 LT	20252AT6052003	Kỹ thuật chẩn đoán và sửa chữa ô tô	CL	25													7-12	408-A10	5/15						Chu Đức Hùng	TTTTHNOT	
46	DH	17	20252AT6057001	Kỹ thuật chẩn đoán và sửa chữa điện-điện tử ô tô	CL	25	13-16	403-A10	5/15							13-16	403-A10	5/15									Nào Quang Tào	TTTTHNOT	

